

Số: /STP-BC

Lâm Đồng, ngày tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

**Tổng hợp phương án phân loại tự chủ tài chính và dự toán thu, chi
của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026-2030**

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ CỦA GIAI ĐOẠN TRƯỚC

1. Đánh giá chung

Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ quy định đơn vị sự nghiệp công xây dựng phương án tự chủ tài chính trong giai đoạn ổn định 05 năm, phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội do Chính phủ quy định, theo đó các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp đã xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025.

Với yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý tài chính, theo hướng tăng cường trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, khuyến khích các đơn vị phát huy được nguồn lực, sự năng động, sáng tạo trong hoạt động và quản lý; việc phân loại đơn vị sự nghiệp công lập được dựa trên mức độ tự chủ về tài chính của các đơn vị.

Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc của Sở Tư pháp đã chủ động sử dụng các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ được giao, chủ động phân bổ nguồn tài chính của đơn vị mình theo nhu cầu chi thực tế, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Bên cạnh đó các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp thực hiện đúng quy chế dân chủ, công khai tài chính, tài sản, thực hiện đăng ký kê khai, nộp đủ thuế và các khoản thu ngân sách khác theo quy định của pháp luật, việc thu chi, thanh toán, quyết toán, thực hiện chế độ báo cáo tài chính đúng quy định pháp luật và quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị sự nghiệp.

2. Đánh giá cụ thể

2.1. Về thực hiện nhiệm vụ; tổ chức bộ máy; số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc

a) Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước

- Về nhiệm vụ

Trung tâm có chức năng cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật.

- Về tổ chức bộ máy

Từ ngày 01/7/2025, thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó sáp nhập nguyên trạng Trung tâm trợ giúp pháp lý các tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông (cũ) thành Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lâm Đồng (mới). Sau sáp nhập Trung tâm trợ giúp pháp lý có Giám đốc và 05 phó giám đốc.

- Số lượng biên chế: Tổng biên chế được giao của Trung tâm năm 2023 là 51 biên chế, năm 2024 là 52 biên chế, năm 2025 là 55 biên chế

Tại thời điểm sáp nhập tổng số biên chế hiện có mặt là 49 viên chức, không có hợp đồng lao động.

- Tình hình chấp hành chính sách chế độ và các quy định về tài chính của nhà nước

Trung tâm không có nguồn thu khác ngoài NSNN giao để thực hiện chi thường xuyên. Trung tâm đã thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp đúng theo quy định, tiết kiệm và có hiệu quả. Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, lấy ý kiến của viên chức Trung tâm và Sở Tư pháp để hoàn thiện quy chế trước khi ban hành.

Về thực hiện các chỉ tiêu tài chính thu, chi giai đoạn tự chủ:

- Thu, chi hoạt động dịch vụ: Số thu; số chi; chênh lệch thu, chi.

- Kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên giao tự chủ: Dự toán giao; số thực hiện; số kinh phí tiết kiệm được¹.

- Kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên không giao tự chủ, nếu có (chi tiết theo nội dung nhiệm vụ)².

¹ Năm 2022: Dự toán được giao: 5.553 triệu đồng; Số kinh phí thực hiện: 4.959.4 triệu đồng; Số kinh phí tiết kiệm được: 633.4 triệu đồng.
 Năm 2023: Dự toán được giao: 5.921 triệu đồng; Số kinh phí thực hiện: 5.297.8 triệu đồng; Số kinh phí tiết kiệm được: 623.2 triệu đồng.
 Năm 2024: Dự toán được giao: 6.802.6 triệu đồng (kể cả kinh phí CCTL); Số kinh phí tiết kiệm 5% giảm trừ: 29.38 triệu đồng; Số kinh phí thực hiện: 5.696.58 triệu đồng; Số kinh phí tiết kiệm được: 1.076.64 triệu đồng
 Năm 2025: Dự toán được giao: 8.337,8 triệu đồng; Số kinh phí tiết kiệm 10% giảm trừ: 37,4 triệu đồng; Số kinh phí thực hiện (đến 30/6/2025): 4.687 triệu đồng. Số phí theo pháp luật về phí và lệ phí được để lại chi theo quy định: Số được để lại chi; số thực hiện; số tiết kiệm được: Không phát sinh.

² Năm 2022: Dự toán được giao: 2.166.5 triệu đồng; Số kinh phí thực hiện: 1426.9 triệu đồng
 Năm 2023: Dự toán được giao: 2.343 triệu đồng; Số kinh phí thực hiện: 1708.5 triệu đồng; Dự toán được giao CTMT QG nông thôn mới: 600 triệu đồng, thực hiện: 547,7 triệu đồng, còn chuyển sang năm 2024: 52,3 triệu đồng
 Năm 2024: Dự toán được giao: 2.875.6 triệu đồng (kể cả kinh phí CCTL); Số kinh phí tiết kiệm 5% giảm trừ: 39.48 triệu đồng; Số kinh phí thực hiện: 1.061.9 triệu đồng; Dự toán được giao CTMT QG nông thôn mới: 0 triệu đồng, thực hiện: 52,3 triệu đồng (thực hiện dự toán chuyển sang năm 2023)

Năm 2025: Dự toán được giao: 3.843,8 triệu đồng; Số kinh phí tiết kiệm 10% giảm trừ: 145,77 triệu đồng; Số kinh phí thực hiện (đến 30/6/2025): 1.405 triệu đồng; Dự toán được giao CTMT QG nông thôn mới: 130 triệu đồng, đã thực hiện đến 30/6/2025): 80,7 triệu đồng.

b) Phòng Công chứng số 1

- *Về nhiệm vụ:* Thực hiện hoạt động công chứng nhằm chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của hợp đồng, giao dịch và các văn bản khác theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức; Chứng thực bản sao, chữ ký, chứng nhận bản dịch và lưu trữ hồ sơ góp phần bảo đảm an toàn pháp lý, phòng ngừa tranh chấp và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho công dân và tổ chức.

- *Về tổ chức bộ máy:* Phòng có 01 Trưởng phòng, 04 chuyên viên, trong đó 01 chuyên viên kiêm thủ quỹ, 01 kế toán, 01 lưu trữ viên.

- *Số lượng biên chế:* Phòng có 07 lao động, trong đó 03 viên chức làm việc theo hợp đồng làm việc, 04 lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

- *Tình hình chấp hành chính sách chế độ và các quy định về tài chính của nhà nước*

Phòng chấp hành đúng các chế độ tài chính, hệ thống biểu mẫu do Bộ Tài chính quy định, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện đúng quy định, ngoài ra Phòng Công chứng số 1 đã mở sổ theo dõi TSCĐ và CCDC theo đúng quy định.

Về thực hiện các chỉ tiêu tài chính thu, chi giai đoạn tự chủ

Phòng Công chứng số 1 thực hiện thu phí theo Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên và các quy định khác có liên quan³.

c) Phòng Công chứng số 2

- *Về nhiệm vụ:* Thực hiện hoạt động công chứng nhằm chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của hợp đồng, giao dịch và các văn bản khác theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức; Chứng thực bản sao, chữ ký, chứng nhận bản dịch và lưu trữ hồ sơ

³ 1. Về mức thu các khoản phí, lệ phí thu theo quy định của cấp có thẩm quyền: **Năm 2023** (đơn vị tính triệu đồng): Số được để lại chi: 1.660; Số thực hiện chi: 923; Số tiết kiệm được: 728;

Năm 2024 (đơn vị tính triệu đồng): Số được để lại chi: 1.191; Số thực hiện chi: 931; Số tiết kiệm được: 260;

Dự kiến năm 2025 (đơn vị tính triệu đồng): Số được để lại chi: 1.425; Số thực hiện chi: 1.225; Số tiết kiệm được: 200.

2. Các khoản thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ khác do đơn vị tự quyết định: **Năm 2023** (đơn vị tính triệu đồng): Số được để lại chi: 700; Số thực hiện chi: 697; Số tiết kiệm được: 3; **Năm 2024** (đơn vị tính triệu đồng): Số được để lại chi: 725; Số thực hiện chi: 715; Số tiết kiệm được: 10; **Dự kiến năm 2025** (đơn vị tính triệu đồng): Số được để lại chi: 564; Số thực hiện chi: 564; Số tiết kiệm được: 0. 3. Phân phối chênh lệch thu, chi thường xuyên, trích lập các quỹ: **Năm 2023** (đơn vị tính triệu đồng): Chênh lệch thu – chi hàng năm: 728; *Trích lập quỹ PTHĐSN (25%)*: 182; *Trích lập quỹ KT-PL (15%)*: 109; *Trích lập quỹ BSTN (60%)*: 437; **Năm 2024** (đơn vị tính triệu đồng): Chênh lệch thu – chi hàng năm: 260; *Trích lập quỹ PTHĐSN (25%)*: 65; *Trích lập quỹ KT-PL (15%)*: 39; *Trích lập quỹ BSTN (60%)*: 156; **Dự kiến năm 2025** (đơn vị tính triệu đồng): Chênh lệch thu – chi hàng năm: 200; *Trích lập quỹ PTHĐSN (25%)*: 50; *Trích lập quỹ KT-PL (15%)*: 30; *Trích lập quỹ BSTN (60%)*: 120.

góp phần bảo đảm an toàn pháp lý, phòng ngừa tranh chấp và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho công dân và tổ chức.

- *Về tổ chức bộ máy*: Phòng có 01 Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng.

- *Số lượng biên chế*: Phòng có 13 người, 01 công chứng viên, 01 phụ trách kế toán, 01 thủ quỹ, 01 Văn thư lưu trữ, 01 văn thư hành chính, 01 quản trị mạng, 01 hành chính tổng hợp; 01 thu ngân; 03 chuyên viên giúp việc công chứng.

Hợp đồng lao động: 02 người (01 nhân viên tạp vụ, 01 nhân viên bảo vệ).

Số lượng được phê duyệt: 14 người làm việc hưởng lương nguồn thu sự nghiệp; 02 hợp đồng lao động.

- *Tình hình chấp hành chính sách chế độ và các quy định về tài chính của nhà nước*

- Công tác quản lý việc thu phí công chứng, chứng thực và thù lao công chứng theo đúng quy định, đảm bảo thu đúng, thu đủ, quản lý chi tiết kiệm, đúng chế độ. Thực hiện việc thu đúng, nộp kịp thời các khoản thu vào ngân sách Nhà nước. Thực hiện đúng các quy định về công khai tài chính, công khai mua sắm tài sản công trước toàn thể CBVC, NLD đơn vị. Chi tiền lương: Đơn vị chi trả tiền lương theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công (kể cả khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương thì đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ nguồn thu của đơn vị, ngân sách nhà nước không cấp bổ sung). Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý: Đơn vị chi đúng theo chế độ Nhà nước quy định và theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Đối với các khoản chưa có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. căn cứ tình hình thực tế, đơn vị xây dựng mức chi cho phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Đơn vị thực hiện đúng các chế độ, chính sách tài chính do nhà nước ban hành; Hàng năm đều xây dựng, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ trình cơ quan cấp trên phê duyệt để triển khai thực hiện.

Về thực hiện các chỉ tiêu tài chính thu, chi giai đoạn tự chủ

Phòng Công chứng số 2 thực hiện thu phí theo Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên và các quy định khác có liên quan⁴.

⁴ 1. Thu, chi hoạt động dịch vụ: Năm 2023 (đơn vị tính triệu đồng): Số thu sau khi nộp thuế: 448; Số chi: 490; Chênh lệch thu-chi: 42; Năm 2024 (đơn vị tính triệu đồng): Số thu sau khi nộp thuế: 427; Số chi: 414; Chênh lệch thu-chi: 13; Dự kiến Năm 2025 (đơn vị tính triệu đồng): Số thu sau khi nộp thuế: 399; Số chi: 399; Chênh lệch thu-chi: 0; 2. Số phí theo pháp luật về phí và lệ phí được để lại chi theo quy định, Năm 2023: Số được để lại chi: 2.581; Số thực hiện chi: 1.696; Số tiết kiệm được: 885. Năm 2024: Số được để lại chi: 2.650; Số thực hiện chi: 1.893; Số tiết kiệm được: 757; Dự kiến năm 2025: Số được để lại chi: 2.738; Số thực hiện chi: 2.128; Số tiết kiệm được: 610.

d) Phòng Công chứng 3

- *Về nhiệm vụ:* Thực hiện hoạt động công chứng nhằm chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của hợp đồng, giao dịch và các văn bản khác theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức; Chứng thực bản sao, chữ ký, chứng nhận bản dịch và lưu trữ hồ sơ góp phần bảo đảm an toàn pháp lý, phòng ngừa tranh chấp và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho công dân và tổ chức.

- *Về tổ chức bộ máy:* Phòng có 01 Phó trưởng phòng - Giao quyền phụ trách, là công chứng viên.

- *Số lượng biên chế:* Phòng có lao động hợp đồng không xác định thời hạn: 03 người (Gồm: 01 Công chứng viên; 01 Kế toán, 01 Chuyên viên kiêm Thủ quỹ).

- *Tình hình chấp hành chính sách chế độ và các quy định về tài chính của nhà nước*

Thực hiện thu sự nghiệp, các khoản phí, lệ phí thu theo văn bản quy định hiện hành của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính và UBND tỉnh Lâm Đồng. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính, tài sản trong việc quản lý sử dụng kinh phí và tài sản công. Thực hiện đăng ký kê khai, nộp đủ thuế và các khoản thu ngân sách khác theo quy định của pháp luật. Thực hiện thu chi theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; quy định khác. Thực hiện chế độ báo cáo tài chính đúng, kịp thời và thực hiện thanh quyết toán ngân sách với Sở tài chính hàng năm theo quy định.

Về thực hiện các chỉ tiêu tài chính thu, chi giai đoạn tự chủ

Phòng Công chứng số 3 thực hiện thu phí theo Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên và các quy định khác có liên quan⁵.

đ) Phòng Công chứng số 5

- *Về nhiệm vụ:* Thực hiện hoạt động công chứng nhằm chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của hợp đồng, giao dịch và các văn bản khác theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức; Chứng thực bản sao, chữ ký, chứng nhận bản dịch và lưu trữ hồ sơ góp phần bảo đảm an toàn pháp lý, phòng ngừa tranh chấp và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho công dân và tổ chức.

- *Về tổ chức bộ máy:* Phòng có 01 Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng

⁵ Năm 2023: Số việc công chứng HĐGD: 1.258; Số chứng thực bản sao từ bản chính: 12.625; Số chứng thực chữ ký: 185. Năm 2024: Số việc công chứng HĐGD: 1.470; Số chứng thực bản sao từ bản chính: 11.457; Số chứng thực chữ ký: 231; Số liệu 08 tháng đầu năm 2025: Số việc công chứng HĐGD: 785; Số chứng thực bản sao từ bản chính: 6.127; Số chứng thực chữ ký: 329.

- *Số lượng biên chế:* Phòng có 6 biên chế, gồm: 01 Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng, 03 Chuyên viên và 01 Kế toán.

- *Tình hình chấp hành chính sách chế độ và các quy định về tài chính của nhà nước*

Đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm, đảm bảo tính thống nhất, minh bạch trong hoạt động thu, chi tài chính, quản lý, sử dụng biên chế, tài sản công của đơn vị.

Về thực hiện các chỉ tiêu tài chính thu, chi giai đoạn tự chủ

Phòng Công chứng số 5 thực hiện thu phí theo Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên và các quy định khác có liên quan⁶

2.2. Về giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp

Tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng, theo đó Sở Tư pháp có tổng số 06 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp, cụ thể: Phòng Công chứng số 1, Phòng Công chứng số 2, Phòng Công chứng số 3, Phòng Công chứng số 5, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng.

Trong đó: Sở Tư pháp tổng hợp 05 đơn vị sự nghiệp được giao tự chủ: (không tính Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản vì Sở Tài chính thẩm định), gồm:

- Số đơn vị tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên: 0 đơn vị.
- Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên: 03 đơn vị.
- Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: 01 đơn vị.
- Số đơn vị do NSNN bảo đảm chi thường xuyên: 01 đơn vị.

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo Báo cáo này)

2.3. Về thực hiện các chỉ tiêu tài chính thu, chi giai đoạn tự chủ

- Đối với nguồn thu, chi thường xuyên, phân phối kết quả tài chính trong năm *((Chi tiết theo Phụ lục kèm theo Báo cáo này))*

- Về tình hình chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động:

a) Trung tâm trợ giúp pháp lý

⁶ Năm 2023: Số việc công chứng HĐGD: 1772; số chứng thực bản sao từ bản chính: 2687; Số chứng thực chữ ký: 43. Năm 2024: Số việc công chứng HĐGD: 2066; số chứng thực bản sao từ bản chính: 2753; Số chứng thực chữ ký: 74. Năm 2025: Số liệu 8 tháng đầu năm Số việc công chứng HĐGD: 1564; số chứng thực bản sao từ bản chính: 1000; Số chứng thực chữ ký: 50

- Hàng năm đơn vị có người có thu nhập tăng thêm cao nhất bình quân là: 1.700.000 đồng/tháng.

- Hàng năm đơn vị có người có thu nhập tăng thêm thấp nhất bình quân là: 500.000 đồng/tháng.

Về tình hình chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động bình quân đạt gần 0,5 lần lương/ tháng.

b) Phòng Công chứng số 1

- Hàng năm đơn vị có người có thu nhập tăng thêm cao nhất bình quân là: 4.500.000 đồng/tháng.

- Hàng năm đơn vị có người có thu nhập tăng thêm thấp nhất bình quân là: 2.300.000 đồng/tháng.

Về tình hình chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động bình quân đạt gần 1 đến 2 lần lương/ tháng.

c) Phòng Công chứng số 2

- Người có mức cao nhất đạt 8,1 triệu đồng/tháng,

- Người có mức thấp nhất đạt 4,4 triệu đồng/tháng.

Về tình hình chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động bình quân đạt gần 2-3 lần lương/tháng.

d) Phòng Công chứng số 3

- Người có mức cao nhất đạt 1,4 triệu đồng/tháng,

- Người có mức thấp nhất đạt 1,1 triệu đồng/tháng.

Về tình hình chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động bình quân dưới 1 lần lương/ tháng.

đ) Phòng Công chứng số 5

- Người có mức cao nhất đạt 5 triệu đồng/tháng,

- Người có mức thấp nhất đạt 3 triệu đồng/tháng.

Về tình hình chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động bình quân từ 1 đến 2 lần lương/ tháng.

2.4. Nguồn tài chính chi nhiệm vụ không thường xuyên: Không

2.5. Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị

a) Khó khăn, tồn tại

- Cơ chế tự chủ cho phép cơ quan được quyết định việc chi tiêu của mình, nhưng cơ quan phải tuân thủ các định mức được ban hành trong rất nhiều văn bản của Nhà nước trong bối cảnh giá cả thị trường luôn biến động mà văn bản pháp luật không điều chỉnh kịp thời.

- Còn nhiều ràng buộc về thủ tục hành chính khi thanh toán, quyết toán (nhất là với lao động thuê khoán gọn giá trị thấp dưới 500.000 đồng nhưng vẫn phải lập hợp đồng mà không được sử dụng bảng kê thuê ngoài).

- Do tình hình kinh tế hiện nay gặp khó khăn, bên cạnh đó giao dịch về bất động sản giảm làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực Công chứng. Ngoài ra, thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai có lúc chưa được các chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai giải quyết đồng bộ làm ảnh hưởng đến khách hàng.

b) Kiến nghị

Chính phủ cần xem xét, đẩy nhanh việc triển khai chính sách tiền lương theo vị trí việc làm để viên chức và người lao động có mức thu nhập tương xứng với công việc mà viên chức và người lao động đang đảm nhiệm, tránh tình trạng chảy máu chất xám, thôi việc vì thu nhập thấp.

Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính để các thủ tục hành chính phù hợp với thực tế hiện nay, đồng thời giảm phiền hà cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính ở lĩnh vực đất đai nói riêng và các thủ tục hành chính khác nói chung.

II. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN PHÂN LOẠI TỰ CHỦ CHO CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG TRỰC THUỘC GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

1. Nguồn tài chính chi thường xuyên

- Chi tiền lương, ngạch, bậc, chức vụ, các khoản đóng góp theo lương và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định theo số lượng người làm việc được phê duyệt, chi tiền công theo hợp đồng.

- Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý.

- Chi mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên tài sản, trang thiết bị phục vụ trực tiếp cho hoạt động công chứng, chứng thực.

2. Chi thường xuyên

a) Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước:

- *Kinh phí thường xuyên giao tự chủ*

+ Quỹ lương và chi khác theo quy định.

- *Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ.*

+ Trang phục Trợ giúp viên pháp lý.

+ Kinh phí hoạt động của đại biểu HĐND.

+ Kinh phí cấp cho Hội đồng PHLN địa phương.

+ Kinh phí nghiệp vụ trợ giúp pháp lý.

b) Các Phòng Công chứng

- Nguồn ngân sách cấp;

- Phí công chứng, chứng thực được để lại theo quy định;

- Thù lao công chứng sau khi nộp thuế theo quy định;

- Lãi tiền gửi ngân hàng.

3. Đề xuất phương án phân loại các đơn vị sự nghiệp.

Tổng số đơn vị sự nghiệp công giao tự chủ tài chính giai đoạn tiếp theo: 05 đơn vị (Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Sở Tài chính thẩm định)

a) Lĩnh vực các hoạt động kinh tế:

- Số đơn vị tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên: 0 đơn vị.

- Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên (**Nhóm 2**): 03 đơn vị, Phòng Công chứng số 1, Phòng Công chứng số 2, Phòng Công chứng số 3.

- Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (**Nhóm 3**): 01 đơn vị, Phòng Công chứng số 5.

- Số đơn vị do NSNN bảo đảm chi thường xuyên: 0 đơn vị.

b) Lĩnh vực các hoạt động xã hội (**Nhóm 4**): 01 đơn vị, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng.

(Có phụ lục báo cáo kèm theo)

Trên đây là báo cáo Tổng hợp phương án phân loại tự chủ tài chính và dự toán thu, chi của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026-2030 trực thuộc Sở Tư pháp gửi Sở Tài chính xem xét cho ý kiến để đơn vị thực hiện các bước tiếp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Giám đốc;
- Phó giám đốc phụ trách;
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, BTTP, VPS, KTS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thanh Tài